

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 03-9-2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT LÊ THÀNH N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Trung

Bà Nguyễn Thị Mười

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hùng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 236/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Thành N, sinh năm 1989 (*xin vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp Vĩnh Bảo, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Bé N, sinh năm 1994 (*xin vắng mặt*).

Địa chỉ: USA – Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của anh Lê Thành N là nguyên đơn trình bày: Vào nhân 2015 do sự giới thiệu của người thân anh Lê Thành N và chị Ngô Thị Bé N quen biết tìm hiểu yêu thương nhau và ngày 17/02/2016 anh chị đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân huyện C. Sau khi kết hôn với nhau chung sống với nhau được 01 tháng thì chị Ngô Thị Bé N trở về nước Mỹ sinh sống. Chị Ngô Thị Bé N

có làm thủ tục bảo lãnh anh Lê Thành N sang Mỹ để chung sống nhưng do có sự bất đồng về quan điểm nên trì hoãn việc bảo lãnh và quan điểm trong cuộc sống gia đình khác nhau dẫn đến tính cảm vợ chồng không còn. Hiện nay mỗi người sống mỗi nước khác nhau, khả năng đoàn tụ không có nên anh Lê Thành N xin ly hôn với chị Ngô Thị Bé N.

Về tài sản chung, con chung, nợ chung không có nên anh Lê Thành N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo lời trình bày của chị Ngô Thị Bé N là bị đơn trình bày: Chị Ngô Thị Bé N thống nhất với lời khai của anh Lê Thành N về thời điểm kết hôn, đăng ký kết hôn, tài sản chung, con chung không có. Do bất đồng quan điểm sống nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh Lê Thành N.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hôn nhân anh Lê Thành N và chị Ngô Thị Bé N thống nhất ly hôn với nhau, con chung, tài sản chung không có. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Lê Thành N và chị Ngô Thị Bé N được ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án “Tranh chấp ly hôn”, căn cứ khoản 1 Điều 27; khoản 3 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

Nguyên đơn, bị đơn có bản tự khai trình bày rõ ràng các vấn đề trong vụ án và có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về Quan hệ hôn nhân anh Lê Thành N và chị Ngô Thị Bé N xác lập hôn nhân vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Thành N, sau khi cưới nhau anh chị chung sống với nhau được 01 tháng thì chị Ngô Thị Bé N trở về Mỹ sinh sống, do bất đồng quan điểm, cách xa về địa lý nên anh Lê Thành N xin được ly hôn.

Theo khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm

sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình” nhưng anh Lê Thành N và chị Ngô Thị Bé N cả hai đã không thực hiện các nghĩa vụ này với nhau. Nay anh Lê Thành N xin ly hôn, chị Ngô Thị Bé N cũng đồng ý ly hôn, nên chấp nhận cho anh Lê Thành N được ly hôn với chị Ngô Thị Bé N.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí anh Lê Thành N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; khoản 3 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Thành N;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Thành N, cho anh Lê Thành N được ly hôn với chị Ngô Thị Bé N.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Thành N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, anh Lê Thành N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004922 ngày 02/8/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh nên cản trừ.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được bản án hoặc niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Trung